

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-PT
Ngày 03 - 6 - 2021
V/v Ly hôn, con chung giữa Chị
T và anh C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 4 và 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLPT-HNGĐ ngày 02-3-2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 20-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mai T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố số 11, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N;

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố số 11, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Đ.

- *Người kháng cáo:* Anh Dương Văn C là bị đơn trong vụ án

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị T, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Chị Trần Thị Mai T trình bày:

Chị Trần Thị Mai T kết hôn với Anh Dương Văn C vào ngày 21-11-2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N. Vợ chồng chung

sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh C nghi ngờ chị có quan hệ nam nữ bất chính dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Chị và anh C đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị T được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Sau ly hôn Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 10-12-2020 và các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn Anh Dương Văn C trình bày:

Anh Dương Văn C và Chị Trần Thị Mai T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do Chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, Chị T đã xin lỗi và anh đã tha thứ. Sau đó Chị T thay đổi tính cách không còn quan tâm gì đến chồng con dẫn đến cuộc sống vợ chồng nặng nề hay xảy ra cãi chửi nhau. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh đã tìm Chị T về đoàn tụ nhưng Chị T không về. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với Chị T nên không đồng ý ly hôn, nếu Chị T nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh C và Chị T có 01 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Nếu Chị T nhất quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản án số 05/2021/HNGĐ-ST ngày 20-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định quyết định. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa Chị Trần Thị Mai T và Anh Dương Văn C.
2. Về con chung: Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 16-10-2017 cho Chị Trần Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị T về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03-02-2021 Anh Dương Văn C là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Dương Gia H cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Huy đang ở cùng anh và bố mẹ đẻ anh từ nhỏ, Chị T thường xuyên bỏ nhà đi, không có nơi sinh sống cố định, không có nghề nghiệp ổn định.

Tại phiên toà phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về quan hệ tình cảm, nuôi con chung. Anh Dương Văn C vẫn giữ nguyên phần trình bày tại cấp sơ thẩm và đơn kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung của vụ án: Về con chung hiện nay Chị T và anh C đều có nguyện vọng xin được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Cháu Dương Gia H đã trên ba tuổi lại là con trai, đang do anh C và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ, Chị T hiện nay chưa có nơi cư trú ổn định đề nghị giao cháu Huy cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh C không yêu cầu Chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh nên nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Huy cho Chị T nuôi dưỡng là chưa phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh C, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 BLTTDS sửa án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của Anh Dương Văn C làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm còn có những thiếu sót sau cần rút kinh nghiệm như Tòa án giao con chung cho Chị Trần Thị Mai T nuôi dưỡng, nhưng hiện con chung đang ở với anh C. Tòa án không tuyên nghĩa vụ bàn giao con trong quyết định của bản án.

[3] Xét kháng cáo của Anh Dương Văn C về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Dương Gia H cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung cháu Dương Gia H, sinh ngày 16-10-2017. Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị T và anh C đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho Chị T nuôi dưỡng, chăm sóc là chưa phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của cả hai bên. Xét thấy, anh C có chỗ ở, có nghề nghiệp thu nhập ổn định đã có hợp đồng lao động và bảng lương giao nộp cho Tòa án nên có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Cháu Dương Gia H là con trai đang do anh C và gia đình chăm sóc từ nhỏ, còn Chị T chưa có nơi cư trú ổn định thường xuyên bỏ nhà đi nay đây mai đó, chị không có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định, chỉ làm nghề bán hàng online trên mạng rất bấp bênh, không có chứng cứ chứng minh mức thu nhập hàng tháng, từ khi vợ chồng sống ly thân đầu tháng 11 năm 2020 Chị T ít về thăm nom quan tâm, chăm sóc con chung mà để một mình anh C và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, xét để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Dương Gia H cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do vậy, kháng cáo của anh C là có căn cứ chấp nhận, cần phải sửa lại án sơ thẩm về việc nuôi con chung cho phù hợp pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Anh Dương Văn C không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Do đó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Dương Gia H Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Anh Dương Văn C được chấp nhận nên anh C không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000đ anh C đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm sẽ được hoàn trả lại.

[6] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Chấp nhận kháng cáo của Anh Dương Văn C. Sửa một phần án sơ thẩm về con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa Chị Trần Thị Mai T và Anh Dương Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 16-10-2017 cho Anh Dương Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Chị Trần Thị Mai T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mai T phải nộp là 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000 đồng Chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001612 ngày 07-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chi Trang đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Dương Văn C không phải nộp. Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2015/0001669 ngày 05-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng

